

# PHÁP HOA NGHĨA SỚ

## QUYỂN 11

### PHẨM TÙY HỖ CÔNG ĐỨC THỨ MƯỜI TÁM

Ba phẩm dưới đây là nói rộng về công đức người trì kinh khuyến khích truyền bá, ba phẩm chia làm ba chương:

1) Phẩm Tùy Hỷ nói về công đức hạ phẩm.

2) Phẩm Pháp Sư nói về năm hạng pháp Sư tức là công đức trung phẩm này.

3) Phẩm Thường Bất Khinh nói về công trì Pháp Hoa được sáu căn thanh tịnh cho đến thành Phật gọi là công đức thượng phẩm.

Căn cứ phân vị:

1) Phẩm đầu Tùy hỷ là nói người sơ phát tâm đến địa vị Thập tín.

2) Người sáu căn thanh tịnh địa vị ba mươi tâm, nên Luận Pháp Hoa chép: Người được sáu căn thanh tịnh là hàng phàm phu nhờ lực của kinh cho nên được căn thẳng dụng, chưa nhập Sơ địa mà văn kinh nói là chưa đắc vô lậu cho nên biết đó là người Địa tiền.

3) Phẩm Thường Bất Khinh nói theo tích tức từ nội phàm trở lên đến thành Phật, ba phẩm này gồm nhiếp năm mươi hai địa vị Đại thừa. Năm mươi hai địa vị phàm thánh đều từ trong kinh Pháp Hoa sanh ra cho nên khen ngợi sự thẳng dụng của kinh, khuyến chúng sinh truyền bá hành trì.

Sở dĩ có phẩm này vì:

1) Xa trước phẩm Pháp Sư nói đệ tử hai đời nghe kinh tùy hỷ trên tuy nói liền thọ cho ký nhưng chưa nói rộng công đức, nay muốn nói nên có phẩm này.

2) Nếu theo phẩm kế tục sanh thì nghe phẩm Phân Biệt Công Đức trên vui mừng truyền đạt cho nhau nên có phẩm Tùy Hỷ. Cuối phẩm trên nói sau khi Như lai diệt độ nếu nghe kinh này không sanh chê bai

và khởi tâm tùy hỷ nên biết người ấy tin hiểu sâu xa, nay muốn nói công đức kia nên có phẩm này.

4) Muốn nêu kém bày thẳng khen ngợi công đức kia khuyên chúng sinh truyền bá hành trì, chỉ im lặng tùy hỷ thì phước đã vô biên huống chi lại viết chép thọ trì đọc tụng v.v... ư?

5) Phẩm trên nêu thọ trì cúng dường kinh này công đức vô lượng. Lại có người không thể viết chép thọ trì lại cho là không có công đức, vì vậy nên nay nói về nếu không thể viết chép thọ trì chỉ khởi tâm tùy hỷ thì phước cũng vô biên. Lại phần truyền bá Kinh này khiến ban đầu nói phẩm tùy hỷ: Kinh này nói về hai quyền hai thật trái với xưa nói những người chấp giáo nghe trái tai, nghịch tâm không thể tín nhận, vậy nên nay nói về công đức tùy hỷ vô biên tức là khuyên tin hiểu.

Hỏi: Vì sao người nghe kinh không nghe tùy hỷ ư?

Đáp: Trong phẩm Hiện Bảo Tháp đã nêu ra sáu người, nay nói về bốn:

1) Người học Tiểu thừa chấp chặt giáo xưa, nghe hai quyền hai thật trái tai nghịch tâm không sanh vui mừng.

2) Chấp Kinh này cũng là vô thường nhân quả vẫn còn chưa rõ ráo, nếu nghe nhân Nhất thừa nói có thật tánh, quả Nhất thừa thường trú bất diệt cũng trái tai nghịch tâm không sanh tín nhận nên không sanh tâm tùy hỷ.

3) Người chấp ngăn che tướng thường nghe kinh này mở cửa phương tiện chỉ bày nói tướng chân thật rõ ráo vô dư liễu nghĩa, cũng trái tai nghịch tâm nên không sanh tùy hỷ.

4) Người có sở đắc chấp chặt quyền là thật, nếu nghe phi quyền phi thật vô y vô đắc cho là đoạn kiến cũng trái tai nghịch tâm không sanh tùy hỷ, cho nên rất khó có người tùy hỷ, và công đức có nhiều như.

Hỏi: Vì sao gọi là tướng tùy hỷ?

Đáp: hai đoạn kinh đều có thể dụng, thể dụng của thừa quyền thừa thật là không ba không một; ngôn ngữ dứt, ý quên gọi là thể, của thừa, xưa vì chúng sinh nói ba, nay phá ba nói một gọi là dụng của thừa. Thể dụng trong thân quyền, thân thật pháp thân phi thường vô thường, mạng không dài không ngắn cũng lời đoạn ý dứt gọi là thể của thân Phật. Xưa vô thường nay thường, xưa ngắn nay dài gọi là dụng của thân, thuận theo thể dụng của hai quyền hai thật mà sanh vui mừng cho nên có tướng tùy hỷ.

Hỏi: Tùy hỷ có bao nhiêu thứ?

Đáp: Lược có hai thứ:

1) Tùy hỷ pháp.

2) Tùy hỷ người.

- Tùy hỷ pháp: Nếu thuận theo kinh này mà sanh vui mừng tức là Kim cương Bát-nhã, tín tâm không nghịch nên gọi là tùy hỷ.

- Tùy theo người trước làm mà sanh vui mừng, như thấy người thọ trì kinh này cho đến giải thích mà sanh vui mừng nên gọi là tùy hỷ người.

Hỏi: Tâm năng tùy hỷ và sự được tùy hỷ hơn kém hế nào?

Đáp: Có bốn trường hợp:

1) Điều không có hơn kém, sở tùy hỷ là vô sở đắc, năng tùy hỷ cũng vô sở đắc.

2) Năng sở đều kém, sở tùy hỷ là có sở đắc, năng tùy hỷ cũng có sở đắc.

3) Sở tùy hỷ hơn, năng tùy hỷ kém: như phàm phu tùy hỷ bậc Thánh gieo trồng gốc lành.

4) Năng tùy hỷ hơn, sở tùy hỷ kém, như bậc Thánh tùy hỷ phàm phu gieo trồng gốc lành.

Hỏi: Kinh Đại Phẩm nói về có sở đắc tùy hỷ hồi hướng như là ăn tạp độc. Ăn tạp độc: Lúc đầu ăn tuy ngon sau thì hại thân. Có sở đắc tùy hỷ ban đầu cảm báo trời người sau sẽ thọ sanh già bệnh chết ưu bi khổ não nay nói về tùy hỷ những gì?

Đáp: Ý Phật nói về tùy hỷ Pháp Hoa, Pháp Hoa là pháp vô sở đắc tức là Bát-nhã, vì thế so sánh lượng ở phẩm trước nêu năm độ trừ Bát-nhã nên biết là tác vô sở đắc tùy hỷ. Lại nếu có sở đắc tùy hỷ, tức là chiêu cảm quả báo thế gian, làm sao có thể hơn sau tài thí pháp thí ư!

Hỏi: Có tâm năng tùy hỷ có sự được “Sở” tùy hỷ làm sao thành vô sở đắc ư?

Đáp: Đã gọi là năng sở tức là nhân duyên cho nên năng không tự tánh năng, năng gọi là sở năng, sở không có tự tánh sở, sở gọi là năng sở, năng sở như vậy không có tự tánh tức là vắng lặng, nên Trung luận chép: pháp do nhân duyên sở sanh tức là nói tánh vắng lặng. Tịch diệt bởi là năng sở rõ ràng tự nhiên không hề năng sở nên gọi là vắng lặng, vắng lặng rõ ràng tự nhiên mà không mất năng sở, năng sở rõ ràng mà vắng lặng tức là phương tiện thật tuệ, vắng lặng rõ ràng mà năng sở tức là thật tuệ phương tiện, cho nên kinh Đại Phẩm chép: Bồ-tát tùy hỷ đực không rơi vào tam, tưởng, thấy ba thứ điên đảo, nên dùng Bát-nhã phương tiện lực.

Hỏi: Hỷ trong Tứ đẳng, hỷ trong Thiên chi, bảugiác chi, năm thọ có gì khác với hỷ ở đây?

Đáp: Hỷ trong bốn vô lượng đẳng là mừng cho người khác mà được vui? Trong Thiên chi là mừng tự mình có được trừ bỏ, trong năm thọ là chung cả mình, người, cấu uế và thanh tịnh; trong bảugiác chi chỉ là vô lậu, đều có khác với hỷ ở phẩm này.

Hỏi: Chỉ tạo vô đắc tùy hỷ hay cũng tạo hữu đắc tùy hỷ ư?

Đáp: Ban đầu hành Bồ-tát chưa kham nổi tu tập quán không đắc, chỉ tác hữu đắc tùy hỷ mà còn hơn người nghe trái tai.

Phẩm chia làm hai: Hỏi và đáp. Hỏi có văn xuôi và kệ. Di-lặc nêu hỏi: Tùy hỷ hồi hướng là pháp môn Bồ-tát nên đại sĩ vì chúng sanh nêu ra câu hỏi. Sở dĩ chính nói sau khi Phật diệt độ: Vì chính đời không gặp Phật nên chúng sanh vọng tìm bờ tự bật. Phật đáp cũng có hai: Đầu là văn xuôi kế là kệ tụng. Văn xuôi có hai:

1) Chính là nói tùy hỷ công đức, đáp Di-lặc hỏi.

2) Nói rộng về bốn người còn lại sở đắc công đức.

Nêu tặng người tùy hỷ có ba:

1) Thông nêu công đức năm mươi người tùy hỷ.

2) Chọn người thứ năm mươi sau cùng nêu hai thí tài pháp để so sánh lượng.

3) Nói sau so sánh đầu.

Nói đầu càng hơn trước lại chia làm ba:

1) là nói người tùy hỷ.

2) “Nghe kinh này tùy hỷ rồi”: là nói nghe pháp tùy hỷ.

3) “Từ trong pháp hội ra đến chỗ khác v.v...”: là nói chuyển giáo, tùy hỷ là tự hành, chuyển giáo là hóa tha.

“Các người đó nghe rồi...” là nói người tự hành hóa tha. “Người khác nghe rồi v.v...” là nói người tự hành hóa tha. “Xoay vần như thế đến người thứ năm mươi.” Trên nói lược ba người, nay từ bốn người trở lên đến năm mươi. “A Dật Đa v.v...”: là nói so sánh lượng của người thứ năm mươi. Trên thì nói tùy hỷ, nay ở đây nói công đức thì gọi là phẩm nêu ai việc:

1) Tùy hỷ.

2) Công đức.

Lại chia bốn phần:

1) Hứa nói răn bảo lắng nghe.

2) “Nếu bốn trăm muôn ức v.v...”: Chính là nói tài pháp thí để hỏi Di-lặc.

3) Di-lặc vâng đáp.

4) Đức Phật so sánh lượng.

Trước nói về tài thí. Nói pháp thí. Trong phần nói về tài thí trước nói ruộng phước, kế nói thí chủ. Nói sáu đường nêu bốn loài, luận Tạp Tâm chép: sáu đường chỉ cho nhiếp chánh sanh không nhiếp trung ấm nhiếp sanh bất tận, nay muốn nhiếp sanh tận, cho nên nói bốn sanh. Trời và địa ngục hoàn toàn hóa sanh, ngạ quỷ có thai hóa sanh, nhân súc sanh đủ bốn loài. Nói sáu đường: khai hiệp khác nhau, hoặc hiệp làm một gọi là phần đoạn sanh tử, hoặc chia làm hai tức hai đường thiện ác, hoặc chia làm ba, có chỗ gọi là ba cõi, lại chia làm năm, y kinh Chánh Pháp Niệm nói Tu-la có hai: Hoặc quỷ hoặc súc sanh nên không có đường riêng. Theo Kinh Già-đà thì Tu-la gồm quỷ, súc sanh và trời thuộc về ba đường nên không có đạo riêng y kinh này thì nói sáu đường. Luận Trí Độ chép: ba thứ địa ngục gọi là lạnh, nóng, đen tối. ba thứ súc sanh là đất, nước, hư không. Ba thứ quỷ: Nga quỷ, quỷ ăn đồ bất tịnh, thần quỷ. Theo các kinh nói hai thứ địa ngục:

1) Chánh địa ngục ở bên biển lớn.

2) Biên địa ngục ở giữa các núi.

Chánh địa ngục có một trăm ba mươi sáu chỗ. Y Kinh Chánh Pháp Niệm chép: Súc sanh có ba mươi bốn ức chủng loại, đủ có tứ sanh tứ thực: Nga quỷ có hai:

1) Ở loài người.

2) Ở cõi quỷ.

Diêm-phù-đề xuống dưới năm trăm do tuần là nước của ngạ quỷ, chủng loại riêng có ba mươi sáu. Bắt đầu từ ngạ quỷ thân bị nấu cho đến ngạ quỷ thân bị đốt. Có hình không hình là sáu đường cùng bốn sanh gồm nhiếp nghĩa là một môn nhiếp chúng sanh tức là thú cùng sanh, nay dùng hai môn gồm nhiếp gọi là có hình không hình. Kế là nhiếp ba môn gọi là hữu tướng vô tướng phi hữu tướng, phi vô tướng; kế bốn môn nhiếp, không chân, hai chân, bốn chân nhiều chân đều là tăng số pháp môn dùng để nhiếp sanh.

“Có người cầu phước...”: là nói về thí chủ. “Mà nghĩ rằng...”: Nói pháp thí gồm có ba câu:

1) Trước nói ý pháp thí.

2) “Liền nhóm chúng sanh đó v.v...”: chính là nói pháp thí.

3) “Đồng thời đều chứng đắc...”: Nói được lợi ích. Hai câu trước là pháp thí nay nói ruộng phước.

“Ngài Di-lặc bạch Phật v.v...:” Nói Di-lặc vâng đáp. “Đức Phật

bảo v.v...”: Chính là nói so sánh lượng hai thí: Thời gian dài tu hành sâu rộng sở dĩ không bằng tùy hỷ, vì tài thí là nhân thế gian, pháp thí chỉ đắc Nhị thừa, tùy hỷ siêu phàm vượt Thánh chắc sẽ thành Phật cho nên tùy hỷ là hơn. Như lửa đom đóm trong khắp mười phương không bằng ánh sáng một mặt trời, loài dã can khắp cả đại thiên không bằng một con Sư tử. luận Trí Độ chép: Ba ngàn cỏ cây không bằng một cây Như ý. Lại tội phước từ sự trái và thuận lý sanh thế gian, nhị thừa gốc lành cách xa lý nên phước ít, tùy hỷ cách lý gần nên phước nhiều. Thiện có ba phẩm: Tài thí là nhân thế gian gọi là hạ phẩm, pháp thí khiến đắc Nhị thừa gọi là trung phẩm, tùy hỷ thành Phật gọi là thượng phẩm.

“A Dật Đa! Người thứ năm mươi như v.v...”: là dùng sau so sánh đầu. Có người chép: Người đầu tiên hơn, người sau cùng kém. Người thứ nhất trước nghe Phật nói pháp, kế năm mươi người nghe pháp tùy hỷ tức là năm mươi vị gọi là Thập địa, bốn mươi tâm, người thứ năm mươi là Thập tín sơ tâm, người đầu là Thập địa tâm cuối cho nên người sau không bằng người đầu. Nay nói về không đúng, nghe kinh hơn kém trước sau bất định, nay tạm theo một cách giải thích là người đầu gần gũi nghe nên phước hơn người sau nghe truyền lại nên phước kém.

Lại “A Dật Đa v.v...:” nói rộng bốn người còn lại: Di-lặc chỉ lược hỏi tùy hỷ, Đức Phật đáp rộng. Luận Trí Độ giải thích trong phẩm Vãng Sanh chép: Thân Tử lược hỏi mà Phật đáp rộng, như người nghèo xin chút ít vật dụng người giàu bố thí nhiều.

Hỏi: Phẩm nêu đủ về công đức năm người vì sao riêng đề phẩm Tùy hỷ?

Đáp: Tùy hỷ là đầu tiên trong năm người cho nên nói nghiêng lệch. lại phẩm này dùng nói riêng danh, phẩm Pháp Sư dưới từ thông thọ xưng hai danh tránh nhau nên nêu xen lẫn.

Người thứ nhất đi đến nghe pháp nên được quả báo sanh lên cõi trời, nếu đến bên cạnh nghe pháp thì rõ ràng được báo phước vô biên. Trong ba phẩm, nếu người hạ phẩm cất chân đi đều có xe voi ngựa đưa đi, người trung phẩm được đi xe bảy báu, người thượng phẩm lên cõi trời. Người thứ hai chỉ chọn phần tòa một bên nên được quả báo ba đời làm vua, nếu đến bên nghe pháp thì phước vô cùng. Người thứ ba chính chọn khuyên người nghe Pháp Hoa được bốn thứ báo:

1) Khuyên người nghe kinh đó chính là bạn lành cho nên sau được báo gặp bạn lành, nên nói cùng Bồ-tát Đà-la-ni sanh chung một chỗ.

2) Nên khuyên người nghe pháp trước người thọ giáo chỉ chốc lát nghe pháp phát sanh trí tuệ sau lại được quả báo trí tuệ, cho nên Kinh

---

nói lợi căn trí tuệ.

3) Dùng miệng nghiệp khuyên người nghe pháp mầu nhiệm người kia sanh tín chánh giải cho nên miệng không hôi hám được quả báo xinh đẹp khôi ngô.

4) Khuyên người nghe kinh người ấy là bạn lành đời đời thường được thấy Phật nghe pháp tín nhận dạy bảo. Người thứ tư, “huống chi nhất tâm nghe”: người ấy phước báo cao quý không thể nói hết.

Kệ có mười tám hàng tụng năm người trước chia làm năm biệt nhưng không thứ lớp: Chín hàng đầu tụng người thứ nhất. Kế năm hàng tụng người thứ tư. Sở dĩ tụng vượt đến người thứ tư là do người thứ tư cùng người đầu đều là nói rộng công đức cho nên tụng một chỗ. Ba người còn lại nói lược nên tụng một chỗ, lại tùy hỷ là vì người khác nói pháp. Thứ tư khuyến người khác nghe pháp đều là vì người khác, nghĩ ý nương nhau thành cho nên tụng một chỗ. Kế hai bài tụng người thứ hai, kế một bài tụng người thứ ba, đây đã là đi đến và phân tòa khiến ngồi, nghĩa loại liên tục nên liên kế tụng một hàng, sau tụng người thứ năm. Trước thứ một giải thích văn xuôi có ba, nay chín hàng tụng đủ, một bài rưỡi đầu tụng thứ một. “Người sau cùng v.v...” sáu hàng rưỡi tụng thứ hai nêu hai bố thí so sánh, kế một bài tụng thứ ba nêu sau so sánh đầu.

-----